

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày 30/8/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Đức Dũng;
+ Bà Lữ Kim Hằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự số: 56/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-DS ngày 12/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965; địa chỉ: số 43/1, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

2. Bị đơn: bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1960; địa chỉ: khu 5, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1955; địa chỉ: khu 5, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn N, sinh năm: 1964; địa chỉ: địa chỉ: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2022, bản tự khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà có tham gia chơi hụi do bà Lê Thị Mai H làm chủ hụi, bà đã tham gia vào các dây hụi như sau:

- Ngày 30/5/2020, bà T tham gia dây hụi đóng 500.000 đồng/chân, hụi mỗi tháng đóng 2 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng, bà T tham gia chơi 20 chân. Thực tế số tiền phải đóng cho 20 chân hụi có khi là 8.000.000 đồng/lần, có khi là 7.500.000 đồng/lần và có khi là 7.750.000 đồng/lần. Tổng cộng số tiền bà đã đóng cho bà H dây hụi trên là 212.800.000 đồng.

- Ngày 10/01/2021, bà T tham gia dây hụi 2.000.000 đồng/chân, mỗi tháng đóng tiền 1 lần, bà tham gia chơi 5 chân. Từ ngày 10/01/2021 đến tháng 6/2021 bà đóng tiền cho bà H được 6 lần, 4 lần đóng với số tiền là 7.000.000 đồng/lần và 2 lần đóng số tiền là 7.500.000 đồng/lần. Tổng dây hụi trên bà T đã đóng cho bà H số tiền là 43.000.000 đồng.

- Ngày 10/3/2021, bà T tham gia dây hụi đóng 1.000.000 đồng/chân, hụi mỗi tháng đóng 1 lần, bà T tham gia chơi 5 chân. Từ ngày 10/3/2021 đến ngày 10/6/2021, bà T đã đóng được 4 lần, số tiền thực tế đóng mỗi chân hụi là 750.000 đồng x 5 chân x 4 = 15.000.000 đồng.

- Ngày 10/3/2021, bà T còn tham gia chồng theo 10 chân hụi với số tiền đã đóng cho bà H là 107.500.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 30/5/2020 đến tháng 6/2021 bà T đã tham gia chơi 3 dây hụi và đã đóng theo 10 chân hụi. Tổng số tiền thực tế bà T đã đóng cho bà H số tiền là 378.300.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 24/02/2021, bà T còn cho bà H vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, bà H đã đóng lãi suất đến tháng 6/2021 là được 4 tháng tiền lãi, từ đó đến nay không đóng nữa.

Ngày 07/11/2021, bà H có trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng và có viết cho bà 1 giấy chốt số tiền nợ hụi là 338.300.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền vay. Tổng hiện nay bà H còn nợ bà T số tiền 438.300.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu bà Lê Thị Mai H và ông Trần Văn Q phải trả cho vợ chồng bà số tiền nợ hụi và tiền vay là 438.300.000 đồng và bà không yêu cầu tính lãi suất, kể cả trong quá trình thi hành án.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2022, bị đơn bà Lê Thị Mai H trình bày: bà thừa nhận bà Nguyễn Thị T có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi, quá trình đóng hụi cụ thể như thế nào thì bà không nhớ nhưng giữa 2 bên đã chốt nợ với nhau và bà có viết cho bà T 1 giấy ghi nợ, tổng số tiền bà T đã đóng hụi cho bà là 378.300.000 đồng, sau đó bà có trả bà T số tiền 40.000.000 đồng, số tiền hụi còn nợ lại là 338.300.000 đồng.

Ngoài ra bà còn có vay bà T số tiền 100.000.000 đồng vào tháng 2/2021, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, lãi suất bà trả sẽ chuyển qua đóng hụi, bà đã trả lãi cho bà T đến tháng 7/2021.

Bà đồng ý trả số tiền nợ hụi và tiền vay như yêu cầu của bà T nhưng bà không thể trả trong thời gian này.

Việc bà chơi hụi từ năm 1996, trước đây ông Q chồng bà cũng đi lấy tiền hụi với bà, thu nhập của gia đình cũng từ việc chơi hụi và bán tạp hóa. Bà và ông Q chung sống với nhau từ năm 1979 và có đăng ký kết hôn.

* Tại biên tự khai, biên bản công khai chứng cứ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn N trình bày: ông thống nhất toàn bộ lời trình bày của vợ ông là bà Nguyễn Thị T, ông yêu cầu bà Lê Thị Mai H và ông Trần Văn Q trả cho vợ chồng ông số tiền nợ hụi và số tiền vay, tổng là 438.300.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ trên, kể cả trong giai đoạn thi hành án.

- Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: đơn khởi kiện; CMND + hộ khẩu (bản sao); Biên lai thu tạm ứng án phí; Bản tự khai; giấy ghi nhận tiền (bản chính).

- Tài liệu do bị đơn cung cấp: CMND (photo); đơn xin vắng mặt.

- Tài liệu do người có quyền, nghĩa vụ liên quan (ông N) cung cấp: Căn cước công dân, bản tự khai.

- Tài liệu do người có quyền, nghĩa vụ liên quan (ông Q) cung cấp: đơn xin vắng mặt.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Quá trình thụ lý, thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án: Tòa án thực hiện đúng theo quy định pháp luật và đầy đủ.

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, thư ký tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Về đường lối giải quyết vụ án: bà T yêu cầu bà H trả cho vợ chồng bà số tiền nợ hui là 338.300.000 đồng và số tiền bà H đã vay là 100.000.000 đồng. Chứng cứ bà T cung cấp là sổ ghi hui và giấy vay tiền ngày 24/02/2021. Bà H mở dây hui cho các con hui tham gia là công việc thường xuyên, bản thân ông Q cũng biết việc bà H làm chủ hui và tiền hoa hồng từ việc tổ chức thu hui được sử dụng cho gia đình. Bà T và ông N đều thống nhất số tiền dùng chơi hui và tiền cho vay là tài sản chung của gia đình.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, căn cứ Điều 471 BLDS 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu bà T: Buộc ông Q và bà H liên đới trả số tiền nợ hui là 338.300.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền vay cho bà T và ông N. Đối với số tiền vay bà T không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét.

- Về án phí: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đối với bà Lê Thị Mai H yêu cầu trả nợ hui và nợ vay nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự và hợp đồng dân sự, cụ thể là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Hiện bà H cư trú tại xã X, huyện C. Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T, bị đơn là bà Lê Thị Mai H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn N và ông Trần Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Lê Thị Mai H và ông Trần Văn Q trả số tiền nợ hui là 338.300.000 đồng và số tiền vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất kể cả trong giai đoạn thi hành án.

Bà H thừa nhận mình còn nợ tiền hui bà T là 338.300.000 đồng và nợ số tiền vay là 100.000.000 đồng; bà cũng đồng ý trả số tiền nợ trên, tuy nhiên vì khó khăn nên hiện nay không có khả năng trả. Xét thấy, cả nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất số tiền nợ hui và vay, nguyên đơn cung cấp sổ ghi hui và giấy vay tiền phù hợp với lời trình bày của các đương sự.

- Về lãi suất: do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bà H làm chủ hui trong một thời gian dài và thu nhập từ việc làm chủ hui phục vụ cho gia đình. Đồng thời, ông Q là chồng bà H cũng phải biết việc bà H làm chủ hui. Vì vậy, xét đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của bà H và ông Q.

Với những cứ chứng và nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Lê Thị Mai H và ông Trần Văn Q trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn N số tiền 438.300.000 đồng.

[4] Về án phí: Tổng số tiền bà H, ông Q phải trả cho bà T, ông N là 438.300.000 đồng nên án phí bà H, ông Q phải nộp là 20.000.000 đồng + (38.300.000 đồng x 4% = 1.532.000 đồng) = 21.532.000 đồng. Do bà H, ông Q là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên cơ bản là phù hợp với quan điểm HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 228, 266 của BLTTDS; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, 37 Luật HN&GD 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T.

- Buộc bà Lê Thị Mai H và ông Trần Văn Q liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn N số tiền 438.300.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*)

2. Về án phí: Bà Lê Thị Mai H và ông Trần Văn Q được miễn nộp án phí DSST.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.766.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0001072 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tường Vy